

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HS-ST

Ngày 11/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Kim Dung

Bà Trần Thị Thúy Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị và Phòng xét xử trực tuyến tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 08/8/1993 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1972; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; có vợ là chị Hoàng Thị Lệ N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 01/02/2023, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 06/12/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú 02 năm từ ngày 13/12/2023 đến ngày 13/12/2025 theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã L, tỉnh Quảng Trị).

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/11/2025, Nguyễn Ngọc P nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đi bộ đến khu vực gần cổng chào thôn K, xã L thì gặp một người đàn ông (không xác định được lai lịch) đứng một bên đường. Nguyễn Ngọc P hỏi mua 02 viên ma túy với giá 50.000 đồng. Người đàn ông này giao cho Nguyễn Ngọc P một gói nilong màu xanh, Nguyễn Ngọc P không kiểm đếm số lượng nhưng biết bên trong có chứa ma túy, cất vào túi quần bên phải rồi đi đến vườn trồng cây phía sau nhà ở thôn X, xã L sử dụng hết ma túy.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 06/11/2025, Công an xã L triệu tập Nguyễn Ngọc P đến trụ sở để tiến hành kiểm danh, kiểm diện, xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể cho kết quả dương tính.

Tại bản kết luận giám định số 2103/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất ma túy Amphetamine (là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Methamphetamine) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Ngọc P (ký hiệu L1) gửi đến giám định”.

Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-KV7 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc P thừa nhận hành vi phạm tội như Viện

kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Nguyễn Ngọc P là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã L, tỉnh Quảng Trị). Ngày 05/11/2025, tại vườn trồng cây phía sau nhà ở thôn X, xã L, Nguyễn Ngọc P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Ngọc P đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được ma túy là loại độc dược gây nghiện, với lối sống buông thả bản thân, không tu chí cai nghiện ma túy nên sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi

hành án.

[4]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc P, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P: **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/11/2025).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV7 – T.Quảng Trị;
- Công an T.Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Thành